

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & DỊCH VỤ CƠ KHÍ AN PHÚC THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & DỊCH VỤ CƠ KHÍ AN PHÚC THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHUC THINH MANUFACTURING & MECHANICAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109726368

3. Ngày thành lập: 03/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Cao Sơn, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093 228 33 55

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt...sản xuất cửa sắt, cửa thép, cửa Inox, cửa cuốn, cửa khung nhôm kính, bulông ốc vít,..tiện, Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo;	2599(Chính)
7.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
12.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4312
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết + Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: . + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các toà nhà,+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ) + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,+ Uốn thép,+ Xây gạch và đặt đá,+ Lợp mái các công trình nhà để ở,+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.- Các công việc dưới bề mặt;- Xây dựng bể bơi ngoài trời;- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;	4390

33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
37.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng)	4662
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao	4663
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
41.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ vận chuyển khí, hóa lỏng)	4933
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ vận tải hàng không). Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe..	5229
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết. Hoạt động trang trí nội thất.	7410
50.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển.	7730
53.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
54.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
56.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
57.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
58.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
59.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
60.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
61.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
62.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

63.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
64.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đầu Chi tiết - Sản xuất xe kéo bằng động vật: Xe lừa kéo, xe trâu bò kéo...; - Xe cút kít, xe kéo tay, xe đẩy trong siêu thị và các loại tương tự.	3099
65.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN CÔNG DŨNG	Thôn Long Thọ, Xã Quảng Long, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	4.500.000.000	75,000	038080001149	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	4.500.000.000	75,000		

2	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	P204 Chung cư Đông Phát, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	5,000	172140034	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.000	300.000.000	5,000		
3	NGÔ THỊ HÂN	Tổ 5, khu Xuân Mai, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	1.200.000.000	20,000	001183010944	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.000	1.200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038080001149

Ngày cấp: 22/07/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Long Thọ, Xã Quảng Long, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cao Sơn, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội